

VN-Index **1662.54 (-0.61%)**
872 Tr. cổ phiếu 21537.0 Tỷ VND (-8.50%)

HNX-Index **250.59 (-0.70%)**
76 Tr. cổ phiếu 1480.3 Tỷ VND (-22.52%)

UPCOM-Index **124.81 (0.39%)**
40 Tr. cổ phiếu 579.3 Tỷ VND (-48.01%)

VN30F1M **1808.40 (-0.70%)**
296,277 HD OI: 36,693 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1662.5, giảm -10.3 điểm (-0.61%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Căng thẳng giữa Mỹ - Iran tiếp tục leo thang cuối tuần, dù đã xuất hiện các kỳ vọng về đàm phán nhưng diễn biến thực địa lại khác hẳn. Các cuộc tấn công và đáp trả vẫn diễn ra tại Trung Đông. Chứng khoán toàn cầu đa phần điều chỉnh, dù vậy, phản ứng ở thị trường chứng khoán Việt Nam chưa quá tiêu cực.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: MSN (+2.1%), PAN (+5.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PAC (+1.3%), GEE (+7.0%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+1.5%), SMC (+4.5%) | Dầu khí: PVD (+1.3%), BSR (+5.6%). Diễn biến yếu: Ngân hàng: CTG (-2.2%), TPB (-1.8%) | Bất động sản: NVL (-3.1%), VIC (-2.3%), TCH (-2.1%) | Dịch vụ tài chính: DSE (-3.3%), VDS (-2.4%) | Bán lẻ: FRT (-2.8%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | BSR, GEE, GVR, HPG, STB - Chiều giảm | VIC, VCB, CTG, FPT, MBB

Khối ngoại Bán ròng hơn 1300 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VCB, VPB, trong khi mua ròng MSN, MWG, DGW, VNM, GEE.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** bật tăng về cuối phiên và thu hẹp phần lớn đà giảm. Dù vậy, chỉ số chưa thể lấy lại sắc xanh cũng như thanh khoản sụt giảm, hàm ý lực cầu mua lên còn thận trọng. Trạng thái tiếp tục đi ngang quanh khu vực MA200 ngày. Cần theo dõi sự gia tăng của thanh khoản trong các phiên tới. Nếu chỉ số giữ vững trên ngưỡng 1650 điểm cùng thanh khoản cải thiện sẽ củng cố thêm cho đà hồi phục. Mục tiêu hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm và xa hơn là khu vực 1750-1760 điểm. Ở chiều thận trọng, diễn biến địa chính trị vẫn là biến số hiện hữu. Ngưỡng hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1630 điểm, dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này sẽ khiến áp lực điều chỉnh trở lại và đẩy chỉ số về vùng 1580 - 1600 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số phủ định ½ đà tăng phiên trước và kết phiên với mẫu hình nển Spinning Top lưỡng lự. Cung cầu khả năng trở lại giằng co trong vùng 248 - 254.
- Chiến lược:** Theo dõi thêm tín hiệu củng cố lại xu hướng ở mặt bằng cổ phiếu, đặc biệt là sự cải thiện của thanh khoản trong các phiên tới. Vị thế lướt sóng (đối với khẩu vị rủi ro cao) có thể chú ý nhóm Điện, Bảo hiểm, Bất động sản, Phân bón. Tuy nhiên, cần lưu ý diễn biến của chỉ số chung vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến biến động của từng cổ phiếu riêng lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi FOX (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,662.5 ▼	-0.6%	4.5%	-11.6%	21,537.0 ▼	-8.5%	-26.5%	-28.4%	871.7 ▼	-11.8%	-21.1%	-6.2%
HNX-Index	250.6 ▼	-0.7%	5.5%	-4.7%	1,480.3 ▼	-22.5%	-15.3%	-27.8%	76.1 ▼	-27.8%	-21.1%	-18.7%
UPCOM-Index	124.8 ▬	0.4%	2.9%	-3.5%	579.3 ▼	-48.0%	-32.3%	-66.2%	39.6 ▼	-23.3%	-15.8%	-65.5%
VN30	1,811.9 ▼	-0.5%	4.1%	-12.1%	10,368.5 ▬	0.0%	-36.8%	-31.6%	318.3 ▬	0.0%	-35.4%	-11.6%
VNMID	2,181.7 ▼	-0.4%	8.0%	-5.1%	10,804.3 ▬	0.0%	4.7%	-9.3%	490.0 ▬	0.0%	3.2%	11.5%
VNSML	1,413.8 ▼	-0.4%	4.8%	-6.8%	1,674.8 ▬	0.0%	9.9%	2.2%	113.6 ▬	0.0%	10.6%	22.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	611.3 ▼	-0.8%	1.87%	-9.1%	5,490.3 ▼	-12.58%	-12.7%	-21.8%	239.9 ▼	-9.2%	-10.7%	-15.1%
Bất động sản	673.9 ▼	-1.4%	0.7%	-15.1%	3,117.6 ▼	-18.2%	-12.8%	-15.7%	146.5 ▼	-31.5%	-8.7%	4.3%
Dịch vụ tài chính	307.4 ▼	-1.5%	2.8%	-8.6%	2,429.7 ▼	-10.4%	-27.4%	-41.2%	113.3 ▼	-15.6%	-25.8%	-33.1%
Công nghiệp	271.8 ▲	2.0%	4.0%	-5.7%	1,497.2 ▼	-2.6%	8.2%	-13.1%	39.0 ▼	-4.1%	-6.9%	-22.1%
Tài nguyên cơ bản	527.8 ▲	1.3%	2.2%	-8.0%	1,422.6 ▲	63.3%	59.1%	2.4%	60.0 ▲	55.9%	50.5%	2.8%
Xây dựng - Vật Liệu	179.1 ▼	-0.3%	2.8%	-5.2%	1,452.0 ▼	-17.0%	-6.9%	-2.9%	70.0 ▼	-18.2%	-8.2%	2.4%
Thực phẩm	504.2 ▼	-0.1%	-8.3%	-32.4%	1,287.8 ▲	12.8%	7.1%	-24.1%	32.3 ▼	-6.6%	-2.8%	-14.5%
Bán Lẻ	1,530.1 ▼	-0.5%	3.6%	-10.2%	690.5 ▼	-25.1%	-37.9%	-39.1%	9.0 ▼	-20.8%	-42.7%	-42.5%
Công nghệ	400.9 ▼	-2.5%	1.8%	-17.3%	679.7 ▼	-6.9%	-8.0%	-39.7%	9.5 ▼	-11.2%	-11.6%	-40.5%
Hóa chất	183.8 ▲	1.5%	4.1%	-12.6%	971.4 ▼	-20.8%	-8.5%	-41.6%	25.4 ▼	-18.3%	-9.9%	-37.9%
Tiện ích	772.5 ▼	-1.1%	0.6%	-13.0%	814.7 ▲	18.0%	11.2%	-17.5%	33.1 ▲	11.5%	3.4%	-17.9%
Dầu khí	117.5 ▲	3.3%	-0.9%	-15.0%	940.7 ▲	16.4%	4.3%	-37.4%	29.2 ▲	20.0%	1.9%	-24.6%
Dược phẩm	443.5 ▬	0.2%	0.7%	-1.9%	31.9 ▲	5.9%	-30.2%	-20.9%	1.2 ▼	-30.8%	-37.1%	-34.5%
Bảo hiểm	128.7 ▬	0.6%	9.5%	3.2%	84.1 ▲	73.2%	-17.5%	18.2%	1.8 ▲	65.6%	-16.4%	13.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,662.5 ▼	-0.61%	-6.8%	15.1x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,450 ▬	0.18%	15.1%	16.4x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,092 ▼	-0.08%	-18.0%	17.7x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,279 ▼	-1.50%	-0.2%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,869 ▼	-1.73%	-3.0%	9.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,923 ▬	0.24%	-1.1%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,751 ▼	-0.81%	-3.4%	12.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,886 ▼	-2.79%	3.1%	21.1x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,369 ▼	-1.67%	-7.0%	24.9x	5.0x
Dow Jones	Mỹ	45,167 ▼	-1.73%	-6.0%	22.4x	5.2x
FTSE 100	Anh	10,027 ▬	0.60%	1.0%	15.9x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,509 ▬	0.05%	-4.9%	16.3x	2.3x
<hr/>						
DXY		100.3 ▬	0.11%	2.0%		
USDVND		26,343 ▬	0.004%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

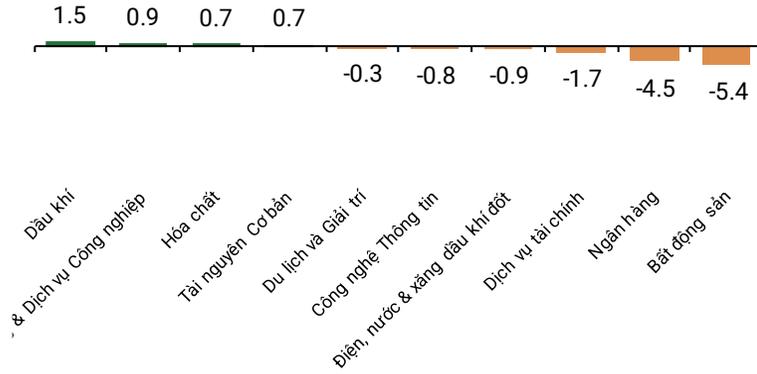
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.5%	59.2%	89.6%	56.7%
Dầu WTI	▲	1.9%	51.5%	76.9%	46.4%
Khí gas	▼	-5.1%	2.8%	-20.3%	-27.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	2.0%	1.2%	-2.2%
PVC (*)	▼	-0.1%	23.8%	24.8%	9.9%
Phân Urea (*)	▲	12.8%	55.0%	84.0%	104.1%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	-1.9%	11.7%	2.1%
Bông Cotton	▬	0.9%	10.2%	9.0%	4.8%
Đường	▲	1.3%	11.7%	6.4%	-15.8%
World Container Index	▬	0.0%	20.1%	3.0%	5.1%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	87.7%	183.3%	238.2%
<hr/>					
Vàng	▬	0.8%	-14.2%	4.9%	46.9%
Bạc	▲	1.4%	-24.6%	-1.3%	107.3%

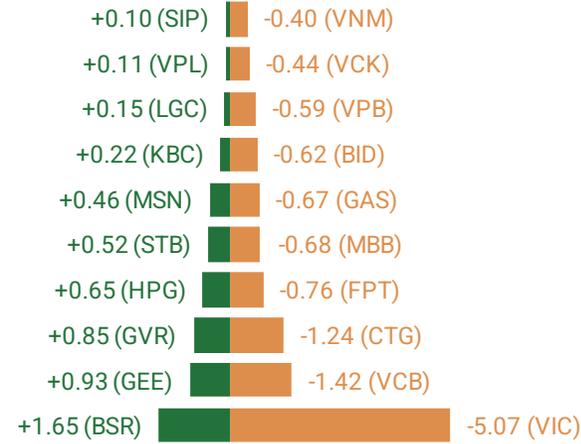
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

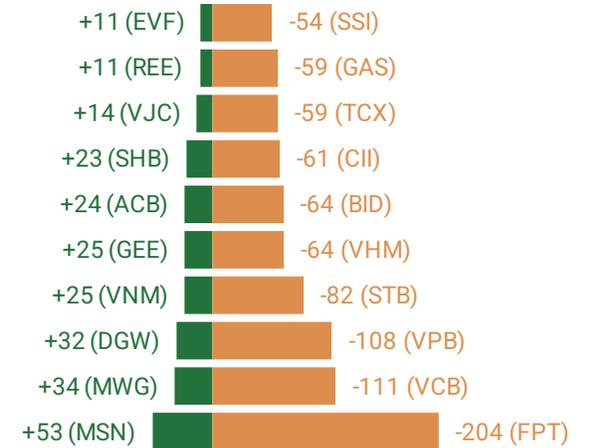


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

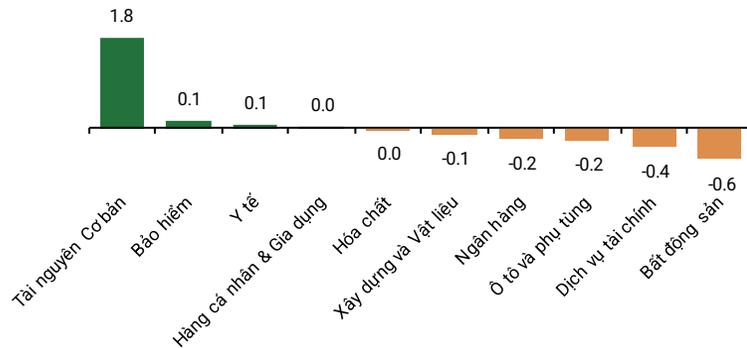


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

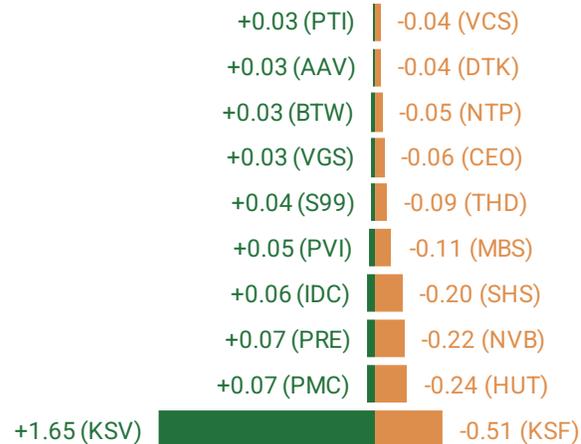
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



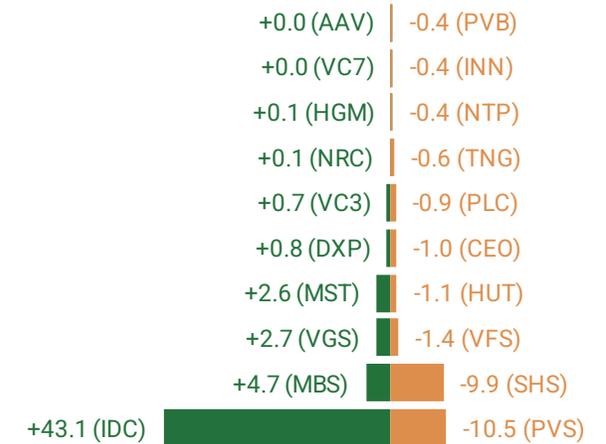
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



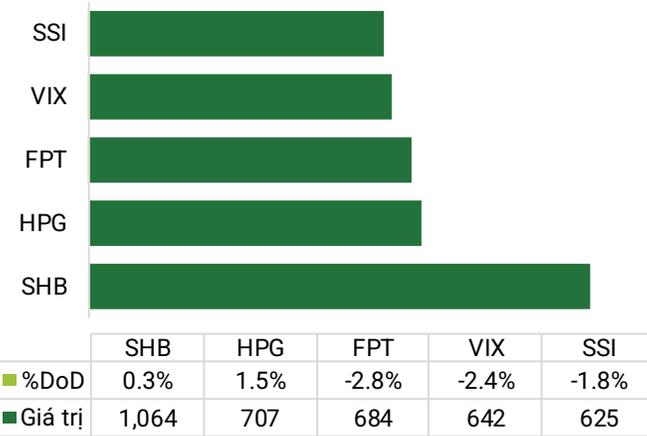
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



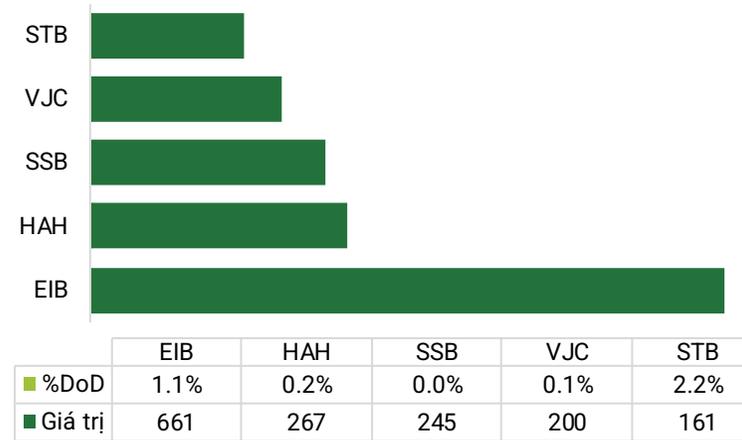
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



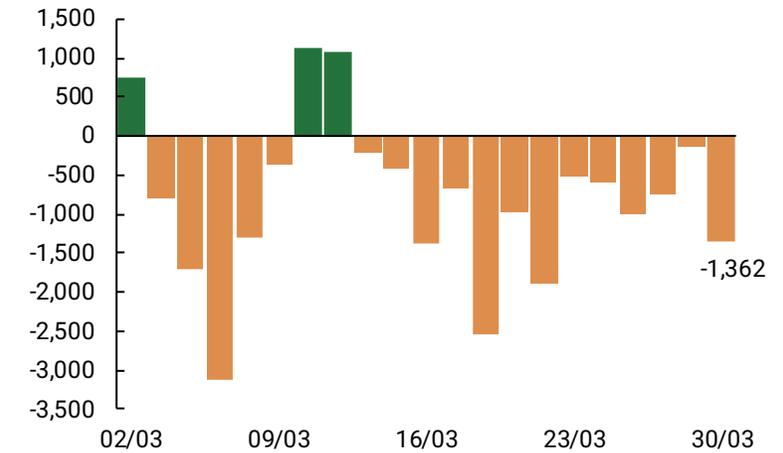
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



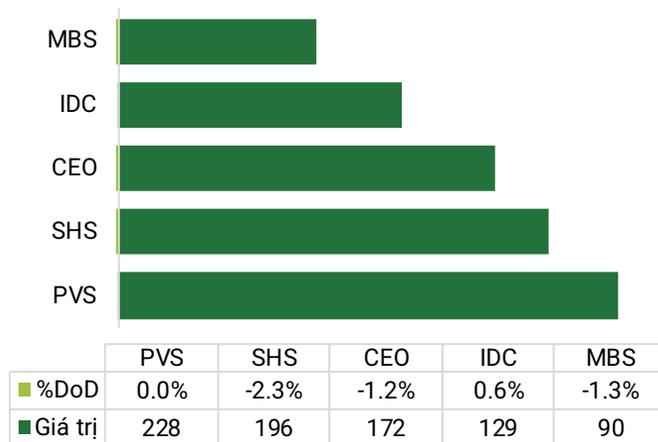
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



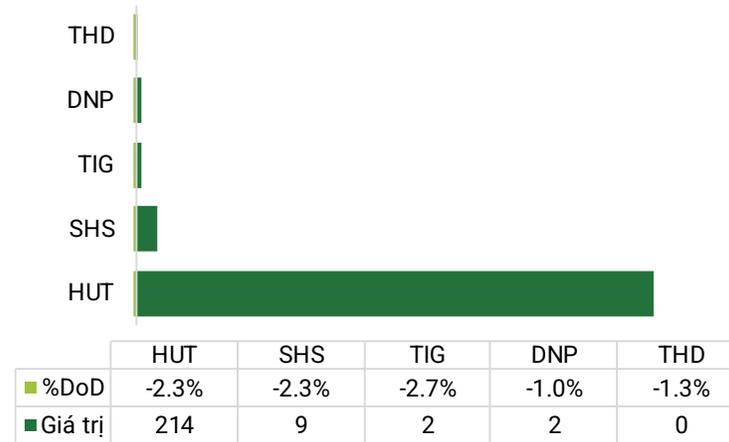
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



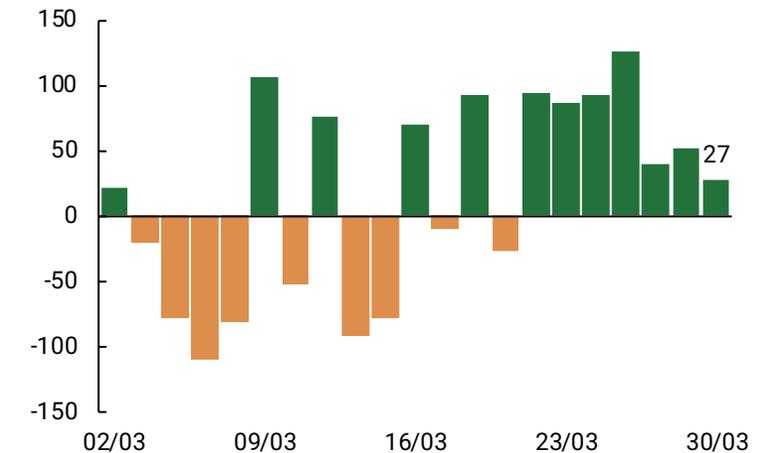
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến sideways, vol cải thiện nhưng còn dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 | 1530.
- ✓ Kháng cự: 1700 | 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Tín hiệu cân bằng tiếp tục được thiết lập quanh khu vực 1650 điểm. Việc giữ vững trên ngưỡng này cùng thanh khoản cải thiện sẽ củng cố cho đà hồi phục của chỉ số. Mục tiêu có thể hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm và cao hơn là khu vực 1760 – 1770 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1630 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến áp lực điều chỉnh trở lại và tìm về mốc 1580 – 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến sideways, vol cải thiện nhưng còn dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số có thêm phiên kiểm định tốt và đóng cửa trên ngưỡng 1800 điểm, hàm ý khu vực hỗ trợ quanh đây đang được củng cố. Mục tiêu có thể tiếp tục hướng lên vùng 1850 – 1860 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1765 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến áp lực điều chỉnh quay trở lại.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	FOX	WATCH	Current price	86.04	P/E (x)	18.6
Exchange	UPCoM		Watch zone	81 - 83	P/B (x)	5.8
Sector	Fixed Line Telecommunications		Target price	95	EPS	4626.7
			Cut loss price	76	ROE	32.3%
				Stock Rating	BBB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt lên trở lại MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu dần và có thể trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát thêm các nhịp kiểm định lại hỗ trợ quanh vùng 81 – 83.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	FOX	Theo dõi	31/03/2026	86.042	81 - 83	-	95	15.85%	76	-7.32%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	GEG	Mua	19/03/2026	-	16.9	16.1 - 16.4	4.3%	18.4	13.20%	15	-7.70%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1808.4, giảm 12.7 điểm (-0.7%). Giá điều chỉnh mạnh đầu phiên nhưng đã nhanh chóng lấy lại đà và phục hồi trở lại sau đó. Dù vậy, lực cung vẫn chiếm ưu thế hơn về cuối phiên đẩy hợp đồng về sắc đỏ.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn vận động trên đường tín hiệu, cùng RSI duy trì trên mức trung bình, cho thấy nhịp hồi tiếp tục được củng cố. Trạng thái giá có thể trở lại rung lắc, kiểm định thêm vùng 1800 – 1820 điểm. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố được trên ngưỡng 1822. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1794.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1740, giảm 15 điểm (-0.9%). Độ lệch basis 9.2 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 34 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1725 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1755 điểm.

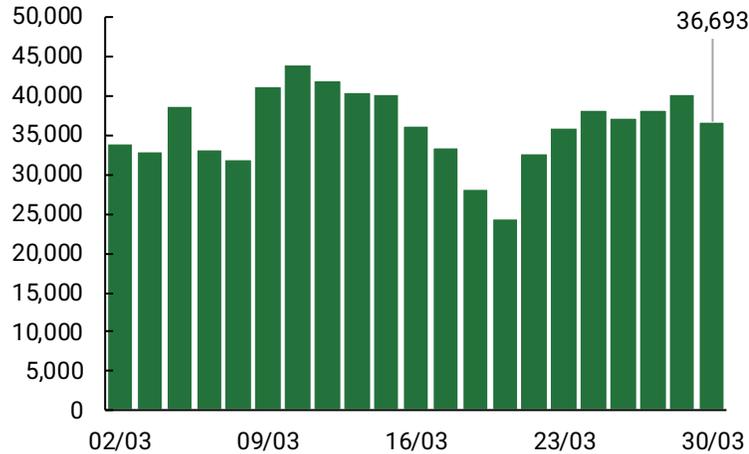
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1822	1836	1812	14 : 10
Short	< 1794	1780	1804	14 : 10

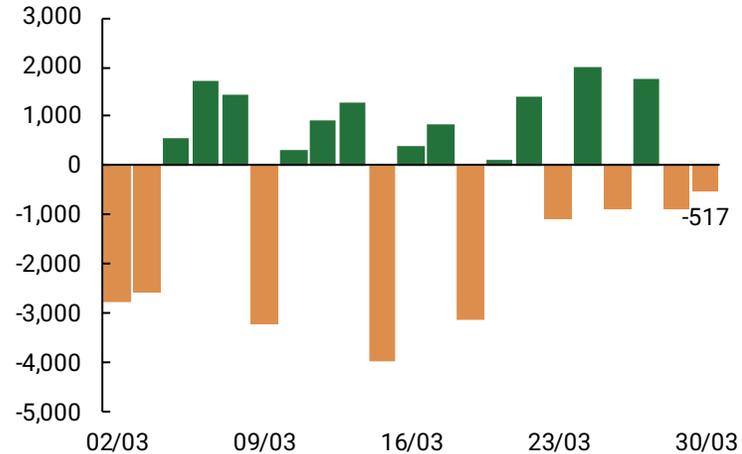
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,799.6	-10.8	64	295	1,824.8	-25.2	17/09/2026	171
4111G6000	1,804.1	-20.8	354	427	1,817.9	-13.8	18/06/2026	80
4111G5000	1,805.4	-16.2	413	357	1,815.8	-10.4	21/05/2026	52
4111G4000	1,808.4	-12.7	296,277	36,693	1,813.2	-4.8	16/04/2026	17
4112G4000	1,740.0	-15.0	34	34	1,750.5	-10.5	16/04/2026	17

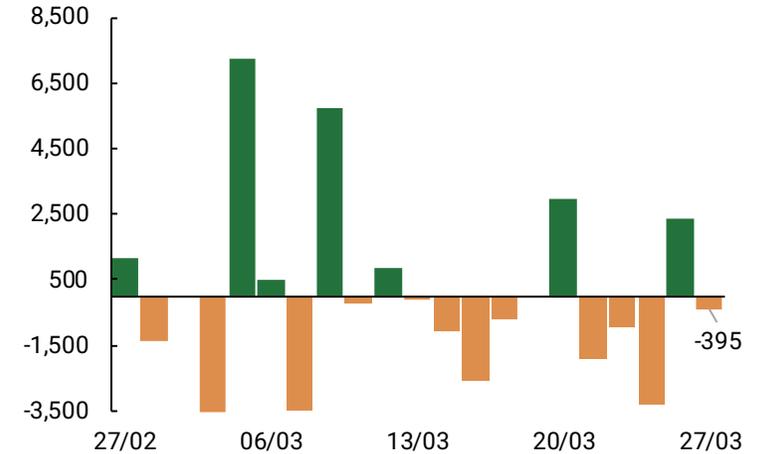
Khối lượng mở (Open interest)



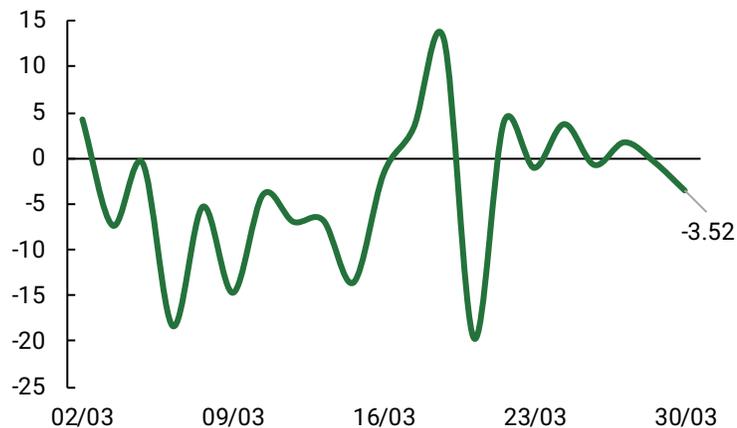
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



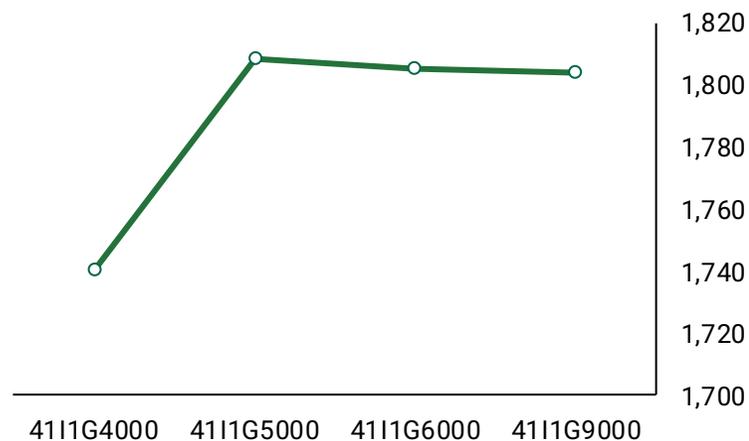
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



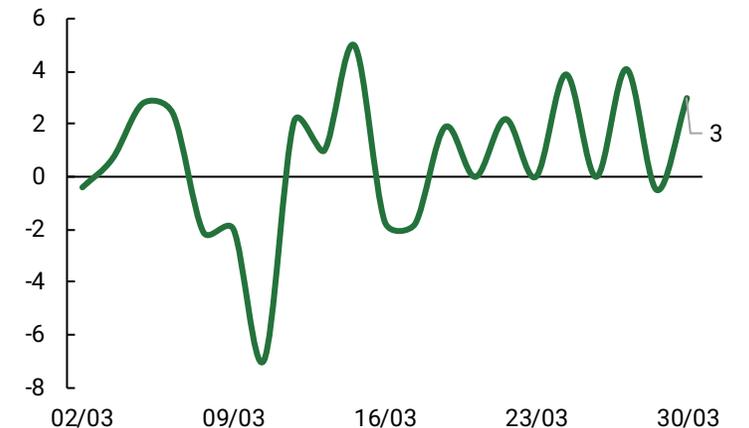
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
- 13/03 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- Mỹ - FED quyết định lãi suất
- 19/03 EU - ECB quyết định lãi suất
- Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất
- Việt Nam – Đáo hạn phát sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

Ngân hàng Nhà nước bơm ròng nhẹ, lãi suất liên ngân hàng đảo chiều giảm sâu: Thanh khoản hệ thống ngân hàng trong tuần 23–27/3/2026 chịu áp lực mạnh ở đầu tuần khi lãi suất VND liên ngân hàng qua đêm có thời điểm vọt lên 8.05%/năm, trước khi nhanh chóng hạ nhiệt về 4.5% vào cuối tuần khi Ngân hàng Nhà nước bơm ròng 1,623.95 tỷ đồng qua thị trường mở.

Ông Trump cảnh báo khả năng chiếm Đảo Kharg và lấy dầu của Iran: Trong cuộc phỏng vấn với tờ Financial Times vào ngày 29/3, Tổng thống Trump tiết lộ lựa chọn yêu thích của ông là lấy dầu của Iran, tương tự như việc Mỹ giành quyền kiểm soát ngành dầu mỏ Venezuela sau chiến dịch quân sự hồi tháng 1. Để có thể kiểm soát ngành dầu mỏ của Iran, điều kiện tiên quyết là Mỹ phải kiểm soát Đảo Kharg. Theo các nguồn tin của Reuters, chính quyền ông Trump đã cân nhắc điều động bộ binh đến đảo này.

Arab Saudi chạy tối đa công suất tuyến cung ứng thay thế khi Eo biển Hormuz tắc nghẽn: Arab Saudi đã đưa vào vận hành tối đa đường ống Đông - Tây, tuyến vận chuyển dầu chiến lược giúp nước này tránh phụ thuộc vào Eo biển Hormuz, trong bối cảnh xung đột khu vực tiếp tục leo thang và đe dọa chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG - Hòa Phát đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế 22,000 tỷ đồng và cổ tức 15% năm 2026: Hòa Phát đặt mục tiêu doanh thu đạt 210 nghìn tỷ đồng trong 2026, tăng khoảng 32.6% so với mức thực hiện của năm 2025. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế kế hoạch được đặt ra là 22,000 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 41.8%. Về chính sách phân phối lợi nhuận, HPG xem xét phương án chi trả cổ tức năm 2025 với tổng tỷ lệ 15%, gồm 10% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt. Đối với năm tài chính 2026, công ty tiếp tục dự kiến duy trì tỷ lệ cổ tức 15%.

BVB - Mục tiêu lợi nhuận 2026 tăng 34%, chuyển sàn niêm yết sang HOSE: BVBank đặt mục tiêu đến cuối năm 2026 đạt 155,000 tỷ đồng tổng tài sản, tăng 16% so với đầu năm. Huy động khách hàng thị trường 1 đạt 111,686 tỷ đồng, tăng 14%; dư nợ cấp tín dụng đạt 92,552 tỷ đồng, tăng 18%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 700 tỷ đồng trong năm 2026, tăng 34% so với kết quả năm trước. Tại ĐHQĐ lần này, HĐQT còn có tờ trình chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ sàn UPCoM sang niêm yết tại HOSE.

DPM - Kế hoạch vận hành ở công suất cao và lợi nhuận sau thuế 680 tỷ đồng: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 dự kiến trình ĐHQĐ thường niên sắp tới với tổng doanh thu 17,600 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 850 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 680 tỷ đồng. Dự kiến nộp Ngân sách Nhà nước 340 tỷ đồng. Hệ thống sản xuất của DPM cũng đặt mục tiêu vận hành ở công suất cao. Cụ thể, sản xuất tổng sản lượng Urea Phú Mỹ quy đổi đạt 902.7 nghìn tấn; NPK Phú Mỹ đạt 180 nghìn tấn.

GEL - Hạ tầng GELEX công bố hoàn tất khoản vay hợp vốn 200 triệu USD với HSBC: Ngày 27/3/2026, CTCP Hạ tầng GELEX chính thức công bố hoàn tất khoản vay hợp vốn trị giá 200 triệu USD do Ngân hàng HSBC thu xếp, với sự tham gia của các ngân hàng quốc tế. Đây là dấu mốc quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa nguồn vốn của công ty, đồng thời khẳng định niềm tin của cộng đồng tài chính toàn cầu đối với năng lực quản trị, nền tảng tài chính và định hướng phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	69,800	65,400	-6.3%	Giảm tỷ trọng
BCM	53,600	73,400	36.9%	Mua
CTG	34,050	45,200	32.7%	Mua
CTD	84,000	87,050	3.6%	Nắm giữ
CTI	22,800	27,200	19.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,800	68,000	31.3%	Mua
DDV	27,817	35,900	29.1%	Mua
DGC	49,100	99,300	102.2%	Mua
DGW	45,800	48,500	5.9%	Nắm giữ
DPG	40,350	53,100	31.6%	Mua
DPR	40,550	46,500	14.7%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,746	17,200	34.9%	Mua
EVF	14,500	14,400	-0.7%	Giảm tỷ trọng
FRT	158,000	157,600	-0.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	78,500	77,000	-1.9%	Giảm tỷ trọng
HAH	56,000	60,300	7.7%	Nắm giữ
HDG	29,300	34,000	16.0%	Tăng tỷ trọng
HHV	12,100	12,300	1.7%	Nắm giữ
HPG	26,900	34,300	27.5%	Mua
IMP	55,000	55,000	0.0%	Nắm giữ
KDH	26,050	38,800	48.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	37,250	43,100	15.7%	Tăng tỷ trọng
MWG	80,800	99,600	23.3%	Mua
NLG	28,750	39,900	38.8%	Mua
NT2	27,900	27,700	-0.7%	Giảm tỷ trọng
PHR	62,500	72,800	16.5%	Tăng tỷ trọng
PNJ	108,000	113,300	4.9%	Nắm giữ
PVS	42,800	39,900	-6.8%	Giảm tỷ trọng
PVT	21,850	18,900	-13.5%	Bán
POW	13,050	15,000	14.9%	Tăng tỷ trọng
SAB	44,150	57,900	31.1%	Mua
SSI	26,550	39,200	47.6%	Mua
TLG	48,200	50,900	5.6%	Nắm giữ
TCB	30,500	42,400	39.0%	Mua
TCM	22,950	37,900	65.1%	Mua
TRC	72,300	94,800	31.1%	Mua
VCB	58,000	84,200	45.2%	Mua
VPB	26,100	37,000	41.8%	Mua
VCG	22,150	26,200	18.3%	Tăng tỷ trọng
VHC	59,300	60,000	1.2%	Nắm giữ
VNM	60,600	66,650	10.0%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415